

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Đ, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Đ và anh Võ Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Đ và anh Võ Văn Đ thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung, tên Võ Thị Uyên N, sinh ngày 10/7/2003; Võ Đan T, sinh ngày 20/8/2005; Võ Thế T, sinh ngày 22/02/2011, hiện các con đang sống cùng chị Đ. Con Võ Thị Uyên N đã trưởng thành (trên 18 tuổi) không yêu cầu giải quyết. Hai bên thỏa thuận giao con Võ Đan T và Võ Thế T cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), tạm thời chưa yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con vì chị Đ đủ khả năng và điều kiện nuôi con, anh Đ chưa có công việc và thu nhập ổn định. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Đ và anh Võ Văn Đ thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Đ và anh Võ Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị Đ thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh Đ. Số tiền án phí chị Đ phải nộp được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 31AA/2021/0004093 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị Đ được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn